

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN NỮ LINH TÂM

**PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG
LĨNH VỰC KINH DOANH - QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: Luật Kinh Tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phùng Thị Thùy Linh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
6. Những đóng góp mới của luận văn.....	4
7. Bố cục luận văn.....	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH	5
1.1. Khái niệm về thực phẩm và an toàn thực phẩm.....	5
1.1.1. Khái niệm “thực phẩm”.....	5
1.1.2. Khái niệm an toàn thực phẩm.....	5
1.2. Khái niệm và đặc điểm pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	5
1.2.1. Khái niệm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh.....	5
1.2.2. Khái niệm pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	7
1.2.3. Đặc điểm pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	7
1.2.3.1. Về phạm vi điều chỉnh.....	7
1.2.3.2. Về hệ thống pháp luật điều chỉnh.....	7
1.2.3.3. Về các chủ thể liên quan đến pháp luật ATTP trong kinh doanh.....	7
1.3. Nội dung pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	8
1.4. Pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới.....	8
1.4.1. Thái Lan.....	9
1.4.2. Nhật Bản.....	9
1.4.3. Hàn Quốc.....	10
1.4.4. Ấn Độ.....	10
1.5. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	11
1.5.1. Yếu tố kinh tế và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.....	11
1.5.2. Yếu tố pháp luật.....	11
1.5.3. Yếu tố ý thức pháp luật và đạo đức của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật vệ sinh ATTP.....	11
1.5.4. Yếu tố hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.....	11
1.5.5. Yếu tố kỹ thuật công nghệ.....	12

1.5.6. Yếu tố tài chính, kinh phí thực hiện	12
Kết luận chương 1.....	12
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ.....	13
2.1. Thực trạng pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh	13
2.1.1. Các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh	13
2.1.2. Các quy định về quảng cáo, dán nhãn hàng hóa thực phẩm	13
2.1.3. Các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong hoạt động kinh doanh	13
2.1.4. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.....	14
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.....	14
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên cả nước và địa bàn tỉnh Quảng Trị.....	14
2.2.1.1. Thực tế công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên cả nước và địa bàn tỉnh Quảng Trị thời gian qua.....	14
2.2.1.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật ATTP của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh.....	16
2.2.1.3. Thực hiện pháp luật vệ sinh ATTP của những NTD	16
2.2.2. Một số kết quả đạt được	16
2.2.3. Một số hạn chế, tồn tại	17
2.3. Đánh giá về tình hình thực hiện pháp luật về ATTP trong hoạt động kinh doanh thời gian qua	Error! Bookmark not defined.
2.4. Nguyên nhân của những tồn tại, bất cập trong thực hiện pháp luật về ATTP trong hoạt động thương mại ở Việt Nam	18
Kết luận chương 2.....	19
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH.....	20
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ATTP trong kinh doanh	20
3.1.1. Đảm bảo lợi ích chính đáng của mỗi chủ thể trong quan hệ pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	20
3.1.2. Đảm bảo tính công khai trong tổ chức thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.....	20

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATTP trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.....	21
3.3. Một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả pháp luật về ATTP trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam	21
3.3.1. Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy quản lý ATTP trong hoạt động kinh doanh	21
3.3.2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm.....	21
3.3.3. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm ATTP.....	22
3.3.4. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP trong xã hội	22
Kết luận chương 3.....	22
KẾT LUẬN.....	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề về vệ sinh thực phẩm đang là một vấn đề hết sức cấp thiết, có tính thời sự cao, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Nó không chỉ diễn ra ở các nước đang phát triển, kém phát triển mà còn ở cả những nước phát triển, có trình độ khoa học tiên tiến. Việc bảo đảm ATTP là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu mà các cơ quan nhà nước luôn quan tâm đặc biệt, coi đây là một vấn đề có ý nghĩa to lớn về kinh tế, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, sức khỏe nhân dân và đặc biệt là tiến trình hội nhập của Việt Nam.

Tuy nhiên hiện nay, tình trạng mất ATTP đang trở thành vấn đề lớn gây bức xúc cho toàn xã hội. Các loại thực phẩm sản xuất, chế biến trong nước và nước ngoài không rõ nguồn gốc nhập vào Việt Nam ngày càng nhiều. Ngộ độc tập thể liên tục xảy ra. Việc sử dụng các chất phụ gia trong sản xuất trở nên phổ biến. Tình hình sản xuất thực phẩm giả, không đảm bảo chất lượng và không theo đúng thành phần nguyên liệu cũng như quy trình công nghệ đã đăng ký với cơ quan quản lý. Nhãn hàng và quảng cáo không đúng sự thật vẫn xảy ra. Ngoài ra, việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật không theo đúng quy định gây ô nhiễm nguồn nước cũng như hệ quả của tồn dư các hóa chất này trong thực phẩm là vô cùng lớn.

Không những thế, vấn đề này còn ảnh hưởng khá nghiêm trọng đến tình hình chung kinh tế, thương mại, du lịch cũng như xã hội. Chất lượng cuộc sống kém kéo theo chất lượng dân số, giống nòi có nguy cơ suy giảm trầm trọng. Chính vì vậy, vấn đề ATTP không chỉ ở nước ta mà được cộng đồng quốc tế coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và hội nhập với thế giới. Nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của công tác bảo đảm ATTP, Luật ATTP được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011. Luật ATTP được coi là bước đầu tiên của quá trình đổi mới về cách thức quản lý, trách nhiệm cũng như cách nhìn nhận của toàn xã hội về vấn đề này.

Chính vì vậy, nhằm có những định hướng và giải pháp hoàn thiện về mặt pháp luật nói chung và trên địa bàn tỉnh nhà nói riêng, học viên chọn đề tài “*Pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh - Qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” để làm luận văn cao học luật của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Bên cạnh những Hội nghị trực tuyến toàn quốc được tổ chức thường xuyên, thì gần đây nhất là Diễn đàn khoa học “*Thực trạng và giải pháp an*

toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay” được Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức ngày 31/10/2017 tại Hà Nội. Cùng với đó, có thể kể đến các công trình nghiên cứu có liên quan như: *Điều tra ngộ độc thực phẩm* - TS Trần Thị Phúc Nguyệt, Đại học Y Hà Nội, 2008; *“Một số bệnh truyền qua thực phẩm”*; *“Điều tra vệ sinh An toàn thực phẩm”* – PGS.TS. Đỗ Thị Hà – Giảng viên chính Viện đào tạo Y học Dự phòng và Y tế công cộng Cục ATTP; *“Vệ sinh dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm”*, Hoàng Tích Mịch, Hà Huy Khôi – Hà Nội, NXB Y học, 1977; *“An toàn vệ sinh thực phẩm”* – Phạm Duy Tường, Nguyễn Thị Du, Trần Đáng – Hà Nội, NXB Giáo dục, 2012; *“Tội vi phạm quy định về vệ sinh ATTP trong Luật Hình sự Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* (Luận văn Thạc sĩ Hoàng Trí Ngọc năm 2009, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội); *“Pháp luật về kiểm soát ATVSTP trong hoạt động thương mại ở Việt Nam”* (Luận văn Thạc sĩ Đặng Công Hiến năm 2010, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội); *“Vai trò của phụ nữ đối với việc đảm bảo an toàn thực phẩm gia đình ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”* (Luận văn Thạc sĩ xã hội học Võ Nữ Hải Yến năm 2014 – Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội); *“Thực hiện pháp luật trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn Hà Nội”* (Luận văn Thạc sĩ Lê Thị Linh năm 2016, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội)...

Bên cạnh đó còn có nhiều sách chuyên khảo và bài viết đăng trên tạp chí điện tử: Tạp chí Cộng sản, *“An toàn thực phẩm, vấn đề toàn cầu”* (đăng tải ngày 02/4/2009); Tạp chí Cộng sản, *“Kinh nghiệm quản lý vệ sinh An toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu và bài học đối với Việt Nam”* (đăng tải ngày 30/6/2010); Quang Minh, (2015), *“Tìm hiểu về An toàn thực phẩm - Quy định mới về kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm và hướng dẫn quản lý, sử dụng phụ gia trong vệ sinh thực phẩm”*, Nhà xuất bản Lao động; Chủ biên Phạm Hải Vũ, Đào Thế Anh, (2016), *“An toàn thực phẩm nông sản”*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội; Như Phong, (2018), *“An toàn thực phẩm và trách nhiệm của doanh nghiệp”*, Tạp chí Sức khỏe và đời sống; Nguyễn Hạnh, (2018), *“Đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm – Cần sự phối hợp đồng bộ của nhiều ngành”*, VFA - Tạp chí điện tử chính thức của Cục ATTP...

Đây là vấn đề mới nên chỉ đơn thuần dừng lại ở tình hình ATVSTP ở địa bàn, nguyên nhân và giải pháp; bên cạnh mặt lý luận còn có hệ thống các chuyên đề và phần mềm về quản lý, phòng chống và dự báo xu hướng liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn vệ sinh ATTP cũng đã được đưa ra thử nghiệm; các tài liệu về việc phân tích các chỉ số hàng năm cho thấy tỷ lệ ngộ độc cũng như rất nhiều kết quả nghiên cứu đã phản ánh rõ các chỉ số liên quan đến các thành phần độc tố có trong thực phẩm, tuy nhiên chưa

thực sự có một công trình nghiên cứu nào về thực tiễn áp dụng luật an toàn thực phẩm và chế tài xử lý vi phạm trong vấn đề này ở địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Làm rõ một số cơ sở lý luận về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh. Tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật. Bên cạnh đó cần tìm và chỉ ra được ưu điểm, đánh giá hạn chế, bất cập còn tồn tại. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh.

3.2. Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu một số vấn đề pháp lý về pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh; đặc điểm của an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh. Từ đó nêu bật được ý nghĩa và vai trò của an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh.

- Tập trung nghiên cứu sâu nội dung cơ bản các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh; các yếu tố tác động.

- Làm sáng tỏ thực tiễn thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Đề xuất phương án và một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện cơ chế pháp lý và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về pháp luật xử lý trong vấn đề an toàn thực phẩm được quy định trong các văn bản quy phạm như Luật An toàn thực phẩm, thông qua ngày 17/6/2010; Nghị định 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế; Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn luật an toàn thực phẩm... và một số nghị định, thông tư liên quan khác.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm 2015 đến năm 2018.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu...

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải, quy nạp: Được sử dụng để diễn giải các số liệu và các nội dung trích dẫn liên quan.

- Phương pháp chuyên gia: Tiến hành khảo sát, xin ý kiến của các nhà khoa học, các nhà chuyên gia nghiên cứu sâu về lĩnh vực này; những cán bộ làm công tác bảo đảm ATTP, lực lượng chức năng xử lý vi phạm; các cơ quan thanh tra, kiểm tra...

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn tình hình hiện nay trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân. Xây dựng luận cứ khoa học để góp phần bổ sung những hạn chế của pháp luật.

- Chỉ ra được một số vấn đề hạn chế, bất cập trong thực tiễn và rút ra vai trò quan trọng trong việc áp dụng có hiệu quả chế định pháp luật khi xử lý sai phạm.

- Đưa ra một số định hướng và giải pháp cơ bản hoàn thiện pháp luật trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm.

7. Bố cục luận văn

Kết cấu của luận văn ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận thì phần Nội dung gồm 03 chương:

Chương 1: *Một số vấn đề lý luận và pháp luật điều chỉnh về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh.*

Chương 2: *Thực trạng áp dụng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật*

về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH

1.1. Khái niệm về thực phẩm và an toàn thực phẩm

1.1.1. Khái niệm “thực phẩm”

“Thực phẩm” hay còn được gọi là thức ăn là bất kỳ vật phẩm nào, bao gồm chủ yếu các chất: chất bột (cacbohydrat), chất béo (lipit), chất đạm (protein), hoặc nước, mà con người hay động vật có thể ăn hay uống được, với mục đích cơ bản là thu nạp các chất dinh dưỡng nhằm nuôi dưỡng cơ thể hay vì sở thích. Dù có nhiều khái niệm cũng như quan niệm khác nhau nhưng ta có thể cơ bản hiểu về thực phẩm như sau: *“Thực phẩm là những sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Khái niệm thực phẩm này không bao gồm thuốc dùng cho người, các chất gây nghiện và thuốc lá”*.

1.1.2. Khái niệm an toàn thực phẩm

“An toàn thực phẩm” là khái niệm khoa học có nội dung rộng hơn khái niệm vệ sinh thực phẩm. ATTP được hiểu như khả năng không gây ngộ độc của thực phẩm đối với con người. Nguyên nhân không chỉ ở vi sinh vật mà còn được mở rộng ra do các chất hóa học, các yếu tố vật lý. Như vậy, an toàn thực vệ sinh phẩm là tất cả điều kiện, biện pháp cần thiết từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, phân phối, vận chuyển cũng như sử dụng nhằm bảo đảm cho thực phẩm sạch sẽ, an toàn, không gây hại cho sức khỏe, tính mạng NTD. Vì vậy, vệ sinh ATTP là công việc đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, nhiều khâu có liên quan đến thực phẩm như nông nghiệp, thú y, cơ sở chế biến thực phẩm, y tế, NTD.

Theo khái niệm của Luật ATTP 2010 thì “ATTP là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người”¹. Bảo đảm chất lượng ATTP giữ vị trí quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân, góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, duy trì và phát triển nòi giống, tăng cường sức lao động, học tập, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, văn hóa xã hội và thể hiện nếp sống văn minh.

1.2. Khái niệm và đặc điểm pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

1.2.1. Khái niệm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh

Đối với nước ta cũng như nhiều nước đang phát triển, lương thực,

¹ Khoản 1, Điều 2, Luật ATTP 2010.

thực phẩm là một loại sản phẩm chiến lược, ngoài ý nghĩa kinh tế còn có ý nghĩa chính trị, xã hội rất quan trọng. Để hiểu rõ hơn, tác giả căn cứ vào các quy định của Luật ATTP 2010 và một số nghiên cứu của các học giả, đề đưa ra một số khái niệm liên quan đến ATTP trong lĩnh vực kinh doanh như sau:

Kiểm nghiệm thực phẩm là việc thực hiện một hoặc các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, bao gói, dụng cụ, vật liệu chứa đựng thực phẩm.

Kinh doanh thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm.

Sản xuất thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm.

Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quy trình hình thành và lưu thông thực phẩm.

Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá là tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hoặc đại lý theo đăng ký kinh doanh của các đối tượng quy định tại các Nghị định liên quan.

Tiêu chuẩn GMP – Good Manufacturing Practices là mô hình quản lý doanh nghiệp thực phẩm dựa trên các hoạt động về quản lý đầu vào, quản lý sản xuất, quản lý lưu kho, vệ sinh nhà xưởng, vệ sinh nhân viên, vệ sinh trang thiết bị nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh trong môi trường sản xuất và chế biến thực phẩm của doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn HACCP – (Hazard Analysis Critical Control Points) là chương trình phân tích và phòng ngừa và ngăn chặn các nhân tố gây hại cho sức khỏe NTD có trong sản phẩm thực phẩm một cách chặt chẽ và hiệu quả.

Tiêu chuẩn ISO 22000 là tiêu chuẩn hệ thống quản lý ATTP quốc tế do tổ chức ISO, tổ chức tiêu chuẩn quốc tế xây dựng lên. Áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tiêu chuẩn này có giá trị trên toàn cầu.

Tiêu chuẩn BRC là tiêu chuẩn vệ sinh ATTP đưa ra các yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng cần thiết để xác định các rủi ro về chất lượng và ATTP cũng như để đánh giá và theo dõi các biện pháp kiểm soát do hội đồng bán lẻ Anh quốc phát triển. BRC từng là tiêu chuẩn được dùng phổ biến nhất trong khối giao dịch thực phẩm toàn cầu, hiện nay vẫn còn rất

giá trị trong cho trong hiệp hội bán lẻ Anh quốc.

IFS là tiêu chuẩn hệ thống quản lý ATTP do hội đồng bán lẻ Đức, Pháp, Ý phát triển. Tiêu chuẩn này bao gồm các điều khoản chi tiết và cụ thể cho 02 lĩnh vực: lĩnh vực chế biến thực phẩm và vận tải thực phẩm. Tiêu chuẩn này cũng được áp dụng rộng rãi trong thị trường thực phẩm thế giới. Đặc biệt phổ biến trong khối giao dịch bán lẻ của Đức, Pháp, Ý.

Tiêu chuẩn SQF là tiêu chuẩn hệ thống quản lý ATTP do viện Food Marketing Institute của Mỹ phát triển.

1.2.2. Khái niệm pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

Pháp luật ATVSTP trong kinh doanh là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra và bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực vệ sinh ATTP nói chung và trong kinh doanh nói riêng. Như vậy, pháp luật vệ sinh ATTP là toàn bộ các văn bản luật và dưới luật, các thông tư nghị định có liên quan điều chỉnh những vấn đề xã hội phát sinh nhằm điều chỉnh lĩnh vực ATVSTP trong kinh doanh.

1.2.3. Đặc điểm pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

1.2.3.1. Về phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của pháp luật ATTP trong kinh doanh rất đa dạng, bao gồm hầu hết các vấn đề liên quan đến vệ sinh thực phẩm và ATTP như: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm ATTP; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm; quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với ATTP; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP; thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP...

1.2.3.2. Về hệ thống pháp luật điều chỉnh

Pháp luật điều chỉnh quan hệ ATTP trong kinh doanh cũng rất rộng lớn và đa dạng. Từ sau khi Luật ATVSTP 2010 được ban hành và đưa vào thực hiện cho đến nay đã có thêm nhiều văn bản pháp luật, thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành. Bao gồm: Luật ATTP, các nghị định, thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành luật, ngoài ra còn có các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế, Bộ NN&PTNT, Bộ Công thương cùng các chỉ thị nghị quyết về việc thi hành pháp luật ATTP. Các văn bản này đã tạo hành lang pháp lý để kiểm soát chất lượng ATTP, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu hội nhập quốc tế.

1.2.3.3. Về các chủ thể liên quan đến pháp luật ATTP trong kinh doanh

- a. Chủ thể nhà nước***
- b. Người tiêu dùng***

c. Nhà sản xuất, chế biến thực phẩm

d. Cá nhân, tổ chức kinh doanh

1.3. Nội dung pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

Nội dung của Pháp luật an toàn thực phẩm trong kinh doanh bao gồm các quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm; chính sách của Nhà nước về an toàn thực phẩm; những hành vi bị cấm; xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Nhóm quy định điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định những điều kiện riêng đối với từng sản phẩm và từng quá trình như: sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, điều kiện trong sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến, điều kiện trong kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Nhóm quy định về chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bao gồm các quy định về đối tượng, điều kiện, thủ tục, hồ sơ, trình tự, thẩm quyền và thời hạn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, thời hạn của Giấy chứng nhận

Nhóm quy định về xuất khẩu và nhập khẩu thực phẩm nhằm kiểm soát chặt chẽ đối với thực phẩm nhập khẩu, bao gồm cả phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến và bao bì, vật liệu chứa đựng thực phẩm.

Nhóm quy định về quảng cáo và ghi nhãn thực phẩm quy định việc quảng cáo và ghi nhãn thực phẩm phải tuân thủ pháp luật về quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của sản phẩm nên các nội dung này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế kiểm tra và xác nhận.

Nhóm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm, phân tích nguy cơ đối với ATTP, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP, xuất phát từ yêu cầu từ thực tiễn công tác kiểm nghiệm và sự khác biệt giữa từ ngữ kiểm nghiệm được sử dụng trong Luật An toàn thực phẩm và các thuật ngữ được sử dụng trong Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa.

Nhóm quy định về thông tin, giáo dục truyền thông về quy định về mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng tiếp cận, hình thức và trách nhiệm trong thông tin giáo dục truyền thông về ATTP. Công tác truyền thông có vai trò quan trọng đối với việc bảo đảm an toàn thực phẩm nhằm nâng cao nhận thức của người dân để dẫn đến việc thay đổi hành vi. Chính vì vậy nội dung của nhóm quy định này bao gồm:

Nhóm quy định về quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP, thanh tra ATTP và kiểm tra ATTP.

1.4. Pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới

1.4.1. Thái Lan

Ban hành Pháp lệnh thực phẩm năm 1963.

a. *Bộ trưởng Bộ Y tế có nhiệm vụ chính như* quy định thực phẩm được kiểm soát; Quy định chất lượng, tiêu chuẩn và tỷ lệ thành phần được sử dụng trong sản xuất; Quy định nguyên tắc, điều kiện và phương pháp của việc sử dụng các chất bảo quản; Quy định yêu cầu về nhãn, nội dung ghi nhãn, điều kiện và cách trình bày nhãn...

b. *Tư vấn cho Bộ trưởng là Hội đồng thực phẩm:* “Hội đồng thực phẩm” không quá 09 thành viên có trình độ chuyên môn được Bộ trưởng chỉ định. Trong nhóm này không quá 04 người có thể đại diện cho các nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc phân phối thực phẩm.

c. *Không ai có thể sản xuất thực phẩm để bán, nhập khẩu thực phẩm mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền*

Đơn xin cấp giấy phép và việc cấp giấy phép được tiến hành theo nguyên tắc, thủ tục do Bộ Y tế quy định. Có tất cả 54 loại thực phẩm phải kiểm tra theo luật.

d. *Có 4 loại thực phẩm cấm sản xuất, nhập khẩu. Nếu vi phạm sẽ bị tù giam từ 02 đến 10 năm và phạt tiền tới 50.000 бат*

Bốn loại thực phẩm đó là: Thực phẩm không sạch; Thực phẩm giả mạo; Thực phẩm không đủ tiêu chuẩn; Thực phẩm khác với thực phẩm đã được Bộ trưởng quy định.

e. *Về quảng cáo thực phẩm:* Pháp lệnh yêu cầu cần nộp nội dung quảng cáo hoặc tranh ảnh, phim cho nhà chức trách xem xét... và chỉ được quảng cáo sau khi được cho phép.

f. *Cán bộ quản lý thực phẩm (cán bộ có thẩm quyền)* được phép vào nơi sản xuất, khu vực lưu giữ bảo quản thực phẩm, nơi bán hoặc văn phòng của người sản xuất; Bắt giữ hoặc tịch thu những thực phẩm không sạch, thực phẩm giả mạo hoặc thực phẩm không đủ tiêu chuẩn bị nghi ngờ là có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe để phân tích...; Người có giấy phép hoặc người khác có liên quan phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quy định.

g. *Về hình phạt:* Có 29 điều quy định mức phạt. Mức phạt từ 02 tháng đến 10 năm tù giam và phạt tiền từ 500 đến 50.000 бат.

1.4.2. Nhật Bản

Nhật Bản có Luật Thực phẩm từ năm 1947.

a. *Bộ Y tế - Lao động và Phúc lợi có nhiệm vụ:* Ban hành các tiêu chuẩn, nhãn và phụ gia thực phẩm; Ban hành danh mục thực phẩm cấm bán; Quy định việc cấm bán các thực phẩm mới hoặc thật bị bệnh; Ban hành tiêu chuẩn phòng chống ô nhiễm thực phẩm. Trực tiếp chứng nhận HACCP cho 06 ngành chế biến thực phẩm có nguy cơ cao: bơ, sữa, đồ uống

không côn, thịt, cá, đồ hộp.

b. Về kiểm soát cá nóc

Việc mở quán ăn cá nóc do chủ quán chịu trách nhiệm và phải qua 01 khoá học, thi đỗ (trung bình mỗi khoá chỉ đỗ 50%). Sau đó làm hồ sơ trình cơ quan Y tế quận hoặc tỉnh. Cơ quan Y tế xem xét đủ điều kiện thì trình tỉnh trưởng hoặc thị trưởng Tokyo cấp giấy phép mở quán ăn cá nóc.

c. Thanh tra chuyên ngành vệ sinh thực phẩm

Do Bộ Y tế quyết định nếu là thanh tra ở Trung ương, do Tỉnh trưởng quyết định nếu là thanh tra VSTP ở địa phương. Hiện tại (đến hết 2002), toàn bộ ở Nhật Bản có: 12.566 thanh tra chuyên ngành, gồm:

- Thanh tra chuyên ngành VSTP ở Trung ương: 264 người.
- Thanh tra chuyên ngành do tỉnh trưởng bộ nhiệm:
 - + Thanh tra VSTP: 7.436 người.
 - + Thanh tra về thịt : 4.866 người.

1.4.3. Hàn Quốc

- Quốc hội ban hành Luật vệ sinh thực phẩm từ năm 1962 đồng thời kèm theo Nghị định thi hành luật vệ sinh thực phẩm thể hiện bằng lệnh của Tổng thống và quy tắc thi hành luật vệ sinh thực phẩm thể hiện bằng lệnh của Bộ Y tế.

- Giấy phép kinh doanh thực phẩm do Giám đốc Cục thực phẩm và dược phẩm cấp hoặc do Chủ tịch tỉnh, thành, quận cấp.

- Quy định về báo cáo điều tra ngộ độc thực phẩm, Luật quy định

- Quy định về 26 loại thực phẩm biến đổi gen được phép sử dụng với điều kiện được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn (dưới mức biến đổi của ADN và protein) và dán nhãn theo quy định.

- Về xử phạt: xây dựng Danh mục xử phạt rất đầy đủ cho tất cả các vi phạm. Mức phạt có thể tới 300 triệu won và 05 năm tù giam.

- Quy định rõ về kiểm tra thực phẩm (xét nghiệm thực phẩm): nhóm, chủng loại thực phẩm, loại hình, hạng mục quy định, các hạng mục kiểm tra trọng điểm và quy định rõ đối tượng lấy mẫu, số lượng lấy mẫu của thực phẩm, phụ gia thực phẩm và bao bì thực phẩm.

1.4.4. Ấn Độ

Ban hành “Pháp lệnh ngăn ngừa thực phẩm kém chất lượng” năm 1954.

a. Nội bật nhất của Pháp lệnh là quan niệm về chất lượng thực phẩm.

b. Cơ quan quản lý về thực phẩm là cơ quan Nhà nước về Y tế.

c. Chính phủ thành lập Ủy ban Trung ương về các tiêu chuẩn thực phẩm có nhiệm vụ tư vấn cho chính phủ (Trung ương và bang) về các vấn đề nảy sinh của việc thực hiện pháp lệnh. Tổng Giám đốc về Y tế là Chủ

tịch Ủy ban này.

d. Về thanh tra thực phẩm

Chính phủ trung ương hoặc Chính quyền bang có thể chỉ định những người mà họ thấy là phù hợp, có trình độ chuyên môn theo quy định làm thanh tra thực phẩm cho các khu vực địa phương. Quy định rằng những người có bất cứ một lợi ích nào về tài chính trong việc sản xuất, nhập khẩu hoặc bán sản phẩm thực phẩm sẽ không được chỉ định làm thanh tra thực phẩm theo phần này.

e. Về xử phạt

Hình thức phạt có thể là tù giam hoặc phạt tiền. Mức phạt tù có thể từ 02 tháng đến 06 năm, mức phạt tiền có thể từ 500 rub đến 5.000 rub. Đặc biệt nếu doanh nghiệp vi phạm thì người chịu trách nhiệm ở doanh nghiệp đó sẽ bị coi là phạm tội và kết án theo luật định.

1.5. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật ATTP trong trong lĩnh vực kinh doanh

1.5.1. Yếu tố kinh tế và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh

Thứ nhất, yếu tố kinh tế trong sản xuất, kinh doanh

Thứ hai, yếu tố lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh

1.5.2. Yếu tố pháp luật

Là tổng thể các yếu tố tạo nên đời sống pháp luật của xã hội ở từng giai đoạn phát triển nhất định bao gồm hệ thống pháp luật vệ sinh ATTP, các quan hệ pháp luật vệ sinh ATTP...

1.5.3. Yếu tố ý thức pháp luật và đạo đức của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật vệ sinh ATTP

Chủ thể của quan hệ pháp luật vệ sinh ATTP là cơ quan nhà nước hoặc cá nhân có thẩm quyền, là người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và NTD. Một quan hệ pháp luật vệ sinh ATTP sẽ ra sao là do ý thức và hành động của các chủ thể của quan hệ pháp luật đó xác lập nên. Tình trạng thờ ơ đối với pháp luật hoặc coi thường pháp luật vệ sinh ATTP ở một số người tác động tiêu cực đến việc thực hiện pháp luật của những người khác. Ý thức, niềm tin đối với pháp luật vệ sinh ATTP của mỗi công dân có ảnh hưởng quan trọng tới việc thực hiện pháp luật vệ sinh ATTP.

1.5.4. Yếu tố hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Trong bối cảnh hiện nay khi mà ý thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp của người sản xuất, kinh doanh và mua bán thực phẩm còn quá thấp kém, thì các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi thẩm quyền của mình cần áp dụng nhanh chóng và triệt để các quy định, chế tài pháp luật vệ sinh ATTP vào việc quản lý và xử lý những hành vi sai phạm, vi phạm pháp luật vệ sinh ATTP. Có như vậy mới tạo ra sức mạnh cưỡng chế đối với

những chủ thể pháp luật có liên quan khi mà họ chưa tự ý thức, tự giác chấp hành pháp luật.

1.5.5. Yếu tố kỹ thuật công nghệ

Trong bối cảnh hiện nay khi mà các mặt hàng tiêu dùng ngày càng trở nên đa dạng và phong phú, tràn ngập khắp thị trường với đủ các chiêu trò, nếu không có yếu tố kỹ thuật, công nghệ, không có máy móc trang thiết bị hiện đại để kiểm nghiệm, đo đạc thì khó có thể phát hiện ra được các hành vi sai phạm hoặc làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng hoặc thực phẩm tồn dư hóa chất.

1.5.6. Yếu tố tài chính, kinh phí thực hiện

Đây là yếu tố hàng đầu tác động đến và quyết định hiệu quả của công tác thực hiện pháp luật vệ sinh ATTP. Từ khâu ban hành pháp luật đến triển khai pháp luật vệ sinh ATTP vào đời sống, hay hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát vệ sinh ATTP hay xử lý các vi phạm. Muốn công tác này thực hiện tốt trong thực tế thì phải có nguồn kinh phí thực hiện, phải có tài chính và cơ sở vật chất đầy đủ hỗ trợ cho mọi công đoạn quản lý được.

Kết luận chương 1

An toàn thực phẩm đã trở thành một vấn đề không còn xa lạ đối với tất cả chúng ta, tuy nhiên, để thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn thực phẩm trong đời sống hằng ngày là một điều không hề dễ dàng. Nó đã, đang và sẽ không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà là nhiệm vụ chung mang tính cấp bách của toàn đảng, toàn dân và toàn xã hội.

Vì vậy, bảo đảm an toàn thực phẩm là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, vừa cấp bách, vừa lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, trước hết là của người đứng đầu; là chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm ở các cấp. Tập trung nghiên cứu lý luận về an toàn thực phẩm trong thời đại mới có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đảm bảo sự sống còn dân tộc, có tác động chuyển biến đối với sức khoẻ, hạnh phúc của từng người dân, và sự phát triển đất nước ta; trở thành một thách thức an ninh phi truyền thống. Phấn đấu sớm đạt mục tiêu: Tất cả thực phẩm được sản xuất, kinh doanh, lưu thông và tiêu dùng trên lãnh thổ Việt Nam đều là thực phẩm an toàn.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

2.1.1. Các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

- Yêu cầu đối với hàng hóa là thực phẩm khi đưa vào lưu thông, phân phối.

- Yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật của CSKD thực phẩm, đó là các yêu cầu: Về diện tích, địa điểm và môi trường kinh doanh thực phẩm; các yêu cầu liên quan đến thiết kế, xây dựng đối với một CSKD thực phẩm...

- Yêu cầu về bảo quản thực phẩm trong kinh doanh: Các CSKD thực phẩm phải đáp ứng các yêu cầu về bảo quản thực phẩm nhằm đảm bảo thực phẩm được an toàn, như: nguyên liệu, bao bì, diện tích, thiết kế đối với kho, các giá kệ, nhiệt độ bảo quản, thiết bị chuyên dụng, nước dùng trong bảo quản...

2.1.2. Các quy định về quảng cáo, dán nhãn hàng hóa thực phẩm

*** Quy định về quảng cáo thực phẩm:**

Việc quảng cáo thực phẩm được thực hiện theo các quy định ở Luật ATTP năm 2010, Luật Quảng cáo năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành hai luật này như: Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP; Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP; Thông tư số 08/2013/TT-BYT ngày 13/03/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn về quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương quy định cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương...

2.1.3. Các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong hoạt động kinh doanh

Quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan khác nhau trong bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam. Luật ATTP năm 2010, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP năm 2010 đã quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP đối với các cơ quan nhà nước như sau:

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của Bộ Y tế.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trách nhiệm quản lý ATTP của Bộ Công Thương.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của UBND các cấp.

Việc phân công trách nhiệm cụ thể giữa ba Bộ được quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/04/2014 hướng dẫn việc phân công phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Các bộ quản lý ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế trong việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước để bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về ATTP có hiệu quả.

- Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương tổ chức thực hiện chương trình giám sát, phòng ngừa và ngăn chặn sự cố ATTP theo quy định tại Điều 52 Luật ATTP 2010 thuộc lĩnh vực được phân công.

2.1.4. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, các bộ đã tích cực xây dựng các tiêu chuẩn (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về ATTP. Trong giai đoạn 2011-2016, đã đề nghị ban hành 453 TCVN, ban hành 119 QCVN về thực phẩm và 6 quy định kỹ thuật về ATTP². Riêng trong công đoạn kinh doanh thực phẩm hiện nay có 16 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

2.2.1 Thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên cả nước và địa bàn tỉnh Quảng Trị

2.2.1.1. Thực tế công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên cả nước và địa bàn tỉnh Quảng Trị thời gian qua

Nhìn chung, các hoạt động kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh ATTP ở địa phương đặc biệt là trong *Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm* và *Tết Nguyên đán* được triển khai thường xuyên; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được kiểm tra năm sau luôn nhiều hơn năm trước. Các hoạt động thanh, kiểm tra vệ sinh ATTP ở trung ương và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được tăng cường, góp phần bảo đảm ATVSTP cho nhân dân yên tâm tiêu dùng.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn tồn tại một số thiếu sót. Lực lượng thanh kiểm tra ATVSTP quá mỏng, thiếu cập nhật, chưa đủ khả năng kiểm

² Nguyễn Văn Nam (2010), *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh ATTP*, NXB Lao động, Hà Nội.

nghiệm chất lượng vệ sinh ATTP; không theo kịp sự phát triển của kỹ thuật và công nghệ sản xuất, sự phát triển của ngành dịch vụ ăn uống, kinh doanh thực phẩm đặc biệt là thức ăn đường phố; Sự tham gia của các cấp chính quyền, các ngành chức năng có liên quan trong lĩnh vực ATVSTP chưa thật sự tích cực và có trách nhiệm; Việc quản lý còn phân tán, chồng chéo...

Về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, từ năm 2011-2016

Cả nước đã thành lập được 153.493 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành với sự tham gia của các ngành chức năng: Y tế, NN&PTNT, Công thương, Công an, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và đào tạo..., tiến hành kiểm tra tại hơn 3,35 triệu cơ sở, phát hiện 678.755 cơ sở vi phạm, chiếm 20,3%.

Cụ thể, năm 2016, Chi cục Quản lý thị trường Quảng Trị phát hiện một số cơ sở sản xuất bánh kẹo, nem, bún, bánh ướt, bánh phở, măng chua, mít, mít gừng, thịt, thực phẩm chế biến từ thịt như giò, chả, xúc xích vi phạm các quy định về chất phụ gia, bảo quản. Chi cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội đã phát hiện 06 tấn ngô sen, me chua quá hạn sử dụng; 04 tấn ruốc gà không rõ nguồn gốc; 05 tấn thực phẩm đông lạnh đang trong giai đoạn bốc mùi hôi thối; trên 10 tấn dược liệu các loại do nước ngoài sản xuất không có nhãn hàng hóa; 05 tấn mỡ bần; 550 kg phụ gia, gia vị không rõ nguồn gốc...; Chi cục Quản lý thị trường TPHCM phát hiện 02 tấn thịt lợn bốc mùi hôi thối, 03 tấn thịt trâu tẩm ướp hóa chất để giả thịt bò...; Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên phát hiện 4,2 tấn thịt lợn ốm, lợn chết không có giấy tờ kiểm dịch vệ sinh ATTP của các cơ quan chức năng.

Về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính năm 2017

Năm 2017, kết quả tiến hành thanh, kiểm tra được 351.128 cơ sở, phát hiện 68.362 cơ sở vi phạm ATTP, chiếm 19,47%; đã xử lý 15.707 cơ sở (chiếm 22,98% số cơ sở vi phạm), trong đó, phạt tiền 13.017 cơ sở với số tiền hơn 35 tỷ đồng.

Ở Quảng Trị, ngành Y tế đã tổ chức 338 đoàn kiểm tra, trong đó có 289 đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra 5.749 lượt cơ sở, qua kiểm tra đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính 39 cơ sở với tổng số tiền phạt trên 50 triệu đồng. Ngành NN&PTN đã thanh tra, kiểm tra 66 cơ sở, phát hiện 13 cơ sở vi phạm, tiến hành phạt tiền 08 cơ sở với số tiền phạt 16,7 triệu đồng và tiêu hủy 30,5kg chả có dương tính với hàn the.

Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-BCĐTU'VSATTP ngày 25/12/2017 của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh ATTP Trung ương về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền

qua thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018, ngày 08/01/2018, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch số 05/KH-BCĐVSATTP về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán.

Từ ngày 10/01/2018 đến ngày 07/02/2018 đoàn đã tiến hành kiểm tra 43 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn thành phố, trong đó xử phạt 08 cơ sở với số tiền là 9.650.000 đồng. Ngoài các đoàn thanh tra liên ngành, Các đơn vị Chi cục ATVSTP tỉnh, Chi cục nông lâm thủy sản, Chi cục quản lý thị trường đã chủ động thành lập đoàn kiểm tra, giám sát chuyên ngành thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

2.2.1.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật ATTP của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh

Trong nhóm này có hai nhóm đối tượng đó là: Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hàng tiêu dùng và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực khác đối với cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng, hiện có gần 8.000 cơ sở thực phẩm, trong đó có 605 cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, 3.506 CSKD tiêu dùng và 3.597 cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh những đối tượng thực hiện tốt như tại cơ sở sản xuất bánh mỳ Quang Trung, cơ sở sản xuất và kinh doanh tinh bột nghệ TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị... với lượng tiêu thụ hàng ngày lớn phục vụ cho NTD với nhiều loại bánh khác nhau với đặc trưng là hạn sử dụng ngắn chỉ khoảng từ 01 đến 02 ngày do đó việc đảm bảo ATVSTP luôn được chú trọng và NTD đã luôn tin tưởng để sử dụng, thì thực tiễn thực hiện pháp luật ATTP của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh cũng còn nhiều vấn đề hạn chế như:

2.2.1.3. Thực hiện pháp luật vệ sinh ATTP của những NTD

Hiện nay, NTD trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng ngày càng thông thái và đặc biệt quan tâm đến chất lượng, nguồn gốc của các loại thực phẩm dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên do khối lượng hàng hóa lớn, lực lượng quản lý lại hoạt động yếu kém nên thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ vẫn xuất hiện tràn lan.

Mỗi năm, Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ NTD Việt Nam tiếp nhận khoảng 1.000 vụ khiếu nại của NTD, tuy nhiên con số này chưa phản ánh được thực trạng thiệt hại của NTD, mặc dù các trường hợp khiếu nại mà Hội hỗ trợ giải quyết thành công trên 80%. NTD cần ý thức rõ về việc liên kết để tự bảo vệ quyền lợi của mình. Thực tế cho thấy, phong trào tẩy chay của NTD đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hay sản phẩm dịch vụ kém chất lượng có tác động mạnh hơn cả chế tài xử phạt bởi hậu quả đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vi phạm sẽ lớn hơn rất nhiều.

Việc đẩy mạnh hoạt động bảo vệ quyền của NTD không chỉ có ý nghĩa xã hội mà còn trực tiếp tác động lên tính hiệu quả, đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp và từ đó đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế lành mạnh, bền vững.

2.2.2. Một số kết quả đạt được

- Văn bản pháp luật về ATTP nói chung và về ATTP trong hoạt động kinh doanh nói riêng thời gian qua đã được ban hành tương đối đầy đủ và kịp thời; từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ATTP và đảm bảo ATTP trong đời sống xã hội.

- Pháp luật về ATTP từ Trung ương đến địa phương cơ bản đã có sự phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các bộ ngành, địa phương nên đã phát huy hiệu lực và hiệu quả trong công tác quản lý ATTP nói chung và quản lý ATTP trong hoạt động thương mại nói riêng.

Tóm lại, những quy định hiện có, pháp luật ATTP trong hoạt động thương mại ở Việt Nam đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về ATTP trong hoạt động thương mại thời gian gần đây. Điều kiện ATTP ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cải thiện. Chất lượng của thực phẩm xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường nội địa được kiểm soát tốt hơn. Các quy định về ATTP trong hoạt động thương mại hiện hành đã tạo hành lang pháp lý tích cực cho hoạt động kinh doanh thực phẩm.

2.2.3. Một số hạn chế, tồn tại

Việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về ATTP còn chậm ở cả Trung ương gây lúng túng trong việc ban hành ở địa bàn tỉnh, văn bản hướng dẫn chưa được hệ thống hóa gây ảnh hưởng tới việc thực thi Luật; một số quy định chưa phù hợp với quản lý ATTP, tính khả thi chưa cao.

Luật ATTP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011 nhưng đến năm 2014 mới ban hành Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT/BYT-BNNPTNT- BCT về phân công, phối hợp trong QLNN về ATTP. Các văn bản ban hành nhiều nhưng chưa được hệ thống hóa gây khó khăn cho việc áp dụng Luật.

Như vậy, bên cạnh những kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, thì hệ thống pháp luật về ATTP trong hoạt động thương mại thời gian qua cũng bộc lộ không ít tồn tại và hạn chế; trong đó đáng lưu ý là nhiều văn bản ban hành chậm và còn thiếu, chưa thực sự phù hợp, chưa được hệ thống hóa, còn chồng chéo, quy định phân công trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị chưa thực sự khoa học và rõ ràng, cần phải sớm khắc phục trong thời gian tới.

Thời gian qua, việc thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh

doanh đạt được một số kết quả tích cực như sau: Công tác chỉ đạo thực hiện pháp luật về ATTP nói chung và pháp luật về ATTP trong hoạt động thương mại nói riêng được thực hiện nghiêm túc, đạt được những kết quả khả quan; Công tác quản lý ATTP trong hoạt động xuất khẩu hàng thực phẩm đạt được những tiến bộ đáng kể, tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu hàng thực phẩm của nước ta; Công tác quản lý ATTP trong hoạt động nhập khẩu đạt được nhiều kết quả đáng kể, góp phần hạn chế sự xâm nhập của thực phẩm không đảm bảo ATTP vào nước ta; Hoạt động thông tin, quảng cáo thực phẩm đã được triển khai thực hiện tương đối nghiêm túc; Việc kiểm nghiệm thực phẩm, kiểm soát các nguy cơ gây mất ATTP có nhiều tiến bộ; Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP đã được triển khai tương đối đồng bộ và quyết liệt, nghiêm minh hơn trước.

Bên cạnh đó, việc thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh ở Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế như: Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quản lý ATTP của các cơ quan chức năng chưa được thường xuyên; Hàng nhập khẩu tiểu ngạch, hàng buôn lậu qua biên giới vẫn diễn ra, rất khó kiểm soát; Số lượng hàng hóa vi phạm quy định về ATTP khi xuất khẩu còn cao; Số lượng cơ sở thực phẩm được kiểm soát, đủ điều kiện, kinh doanh chiếm tỷ lệ còn thấp; Việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại về ATTP còn thụ động; Xử lý vi phạm chưa kiên quyết, chưa bảo đảm tính răn đe; Công tác quản lý ATTP trong hoạt động kinh doanh vẫn tồn tại nhiều bất cập, thiếu hiệu quả; Công tác giáo dục, tuyên truyền về pháp luật ATTP chưa đạt được kết quả cao; Công tác bảo vệ quyền lợi NTD trong lĩnh vực thương mại thực phẩm chưa được chú trọng đúng mức.

2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, bất cập trong thực hiện pháp luật về ATTP trong hoạt động thương mại ở Việt Nam

- Nhận thức trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đầy đủ nên sự chỉ đạo còn thiếu kiên quyết và sát sao. Lãnh đạo của các Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP từ Trung ương đến địa phương hầu hết là kiêm nhiệm.

- Lực lượng cán bộ quản lý ATTP còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn. Lực lượng thanh tra hiện còn quá mỏng, đặc biệt là so với các nước khu vực châu Á như: Bắc Kinh, Trung Quốc có trên 5.000 thanh tra viên ATTP, Nhật Bản có trên 12.000 thanh tra viên ATTP. Trong khi ở nước ta có khoảng trên 1.000 người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành ATTP (vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác).³

³ Lê Thị Linh (năm 2016), “Thực hiện pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội” Luận văn thạc sỹ, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Do công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn chưa được chú trọng nên có tình trạng, cán bộ, công chức thực thi pháp luật không biết có văn bản mới để triển khai thực hiện; nhiều địa phương, việc áp dụng văn bản pháp luật còn ở tình trạng chờ đợi cấp trên phổ biến, hướng dẫn rồi mới “chính thức” triển khai.

- Do phát triển từ một nền kinh tế nông nghiệp, quy mô sản xuất, kinh doanh còn nhỏ lẻ, chủ yếu quy mô hộ gia đình; số doanh nghiệp sản xuất quy mô công nghiệp còn chiếm tỷ trọng thấp trong khi các quy định quản lý lại quy định theo hướng “cào bằng” nên việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tập quán ăn uống, trình độ dân trí, mức thu nhập người dân còn chưa cao nên việc bảo đảm ATTP còn gặp nhiều khó khăn.

- Hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng giao lưu thương mại hàng hóa kéo theo sự gia tăng số lượng hàng hóa thực phẩm trong khi năng lực của cơ quan quản lý nhà nước còn chưa theo kịp nên việc kiểm soát hàng hóa thực phẩm nhập khẩu còn rất khó khăn, đặc biệt là thực phẩm nhập lậu qua biên giới.

Kết luận chương 2

Trước tình hình cấp bách trên, Văn phòng Trung ương Đảng vừa qua đã có văn bản số 3211-CV/VPTW về việc công bố Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08 của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị 08 đã đạt được kết quả bước đầu quan trọng. Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong việc hoạch định phương hướng, kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật cũng như công tác đảm bảo ATTP, tuy nhiên nhìn thẳng vào thực tế vẫn còn tồn tại những vấn đề sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã bao quát được tình hình chung, tuy nhiên trên thực tế, số lượng cũng như chất lượng và nội dung văn bản còn chông chéo.

- Việc thực thi và áp dụng pháp luật cũng như chế tài xử phạt ở nhiều địa phương còn mang tính hình thức, chưa công khai, chưa tạo được động lực khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Thể chế, chính sách về bảo đảm an toàn thực phẩm chưa phù hợp, thiếu đồng bộ.

- Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về ATTP còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn.

- Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương mặc dù tổ chức thanh, kiểm tra nhiều nhưng tỷ lệ xử lý thấp, kỷ luật không nghiêm.

Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác vệ sinh ATTP, triển khai một số nhiệm vụ cần thiết, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP, nâng cao trách nhiệm của từng ngành, từng địa phương trong chỉ đạo điều hành... và trách nhiệm chung của toàn nhân dân thì công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh sẽ mang lại kết quả cao trong thời gian tới.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ATTP trong kinh doanh

3.1.1. Đảm bảo lợi ích chính đáng của mỗi chủ thể trong quan hệ pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

Bản chất của pháp luật là pháp luật luôn mang tính giai cấp, bảo vệ lợi ích giai cấp. Tuy nhiên bên cạnh đó pháp luật còn mang tính xã hội, tính xã hội thể hiện mặt nhân văn của pháp luật. Nói đến tính xã hội của pháp luật là nói đến tính công bằng, bình đẳng trong quá trình làm luật cũng như đưa luật vào triển khai trong đời sống. Công bằng và bình đẳng ở đây được hiểu là sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ pháp lý của mỗi chủ thể tham gia quan hệ pháp luật. Và đương nhiên khi đưa vào áp dụng sẽ dẫn đến xung đột lợi ích của các chủ thể của quan hệ pháp luật và tính điều chỉnh của văn bản pháp luật không được phát huy, văn bản đó sẽ sớm bị hủy bỏ, không được tiếp nhận vì mục đích đảm bảo ổn định trật tự xã hội không đạt được.

3.1.2. Đảm bảo tính công khai trong tổ chức thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh

Trong quá trình triển khai pháp luật vào cuộc sống thì pháp luật phải được phổ biến rộng rãi đến mọi người dân để dân biết luật và hiểu luật từ đó có ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật. Hệ thống pháp luật vệ sinh ATTP của nước ta hiện nay đảm bảo được tính công khai trong quá trình ban hành và thực hiện. Quốc hội thông qua các kỳ họp và làm việc cũng thường xuyên đưa các dự thảo luật về vệ sinh ATTP cùng những văn bản pháp luật có liên quan lấy ý kiến đóng góp của toàn thể nhân dân, của các chuyên gia trong và ngoài nước để có thể xây dựng được những văn bản luật mang tính ổn định cao, kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc cũng như cập nhật xu hướng pháp luật chung của thế giới.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATTP trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam

Thứ nhất, rà soát các quy định về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật nhằm kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại.

Thứ tư, tăng cường nguồn lực cho hoạt động xây dựng pháp luật kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế.

Thứ sáu, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với khu vực và thế giới.

3.3. Một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả pháp luật về ATTP trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam

3.3.1. Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy quản lý ATTP trong hoạt động kinh doanh

Năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP. Chính vì vậy, muốn nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý ATTP trong hoạt động kinh doanh, trước hết phải kiện toàn và nâng cao năng lực của các cơ quan này.

- Cần tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về ATTP nói chung. Tăng cường năng lực cho hoạt động thanh tra chuyên ngành ATTP từ Trung ương đến địa phương. Tiếp tục phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương trong quản lý ATTP.

3.3.2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm

- Tăng cường biên chế cho đội ngũ chuyên trách ATTP của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm ATTP trên phạm vi toàn quốc. Hiện nay, trình độ cán bộ làm công tác vệ sinh ATTP được tuyển chọn từ nhiều ngành khác nhau, vì vậy, đối với cán bộ, công chức hiện đã và đang làm cần đào tạo chuyên ngành, nâng cao, vì thực phẩm luôn thay đổi theo nhu cầu của con người, liên tục đổi mới. Mặt khác, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, trình độ cán bộ đòi hỏi phải nâng cao, thể chế hành chính trong quản lý cũng dần được hoàn thiện, việc kiểm tra, thanh tra, xử phạt cá nhân, doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam đòi hỏi đào tạo chuyên sâu cho cán bộ ngay ở trong nước cũng như đào tạo ở nước ngoài.

- Thực hiện tốt chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức làm công

3.3.3. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm ATTP

- Nâng cao tỷ lệ số phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 và tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP). Tăng số chỉ tiêu vi sinh, hóa lý được kiểm nghiệm tại các phòng xét nghiệm.

- Tiếp tục đầu tư về hạ tầng, trang thiết bị cho các phòng xét nghiệm của trung ương. Đầu tư kinh phí nâng cấp một số phòng thí nghiệm để đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, nâng cao năng lực các phòng thí nghiệm phân tích hiện có; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư mới các phòng thí nghiệm...⁴

- Nên triển khai và nhân rộng hình thức đặt một số máy kiểm nghiệm nhanh tại các cơ sở thương mại thực phẩm, nhất là chợ. Theo các chuyên gia, đây sẽ là thiết bị kiểm tra nhanh, tập trung vào “soi” chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất bảo quản,...

3.3.4. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP trong xã hội

- Cần triển khai quyết liệt và thường xuyên hơn công tác giáo dục, truyền thông, phổ biến kiến thức về ATTP cho cộng đồng với các hình thức phương tiện tuyên truyền đa dạng, phong phú cả ở cấp Trung ương và địa phương, đặc biệt chú trọng phổ biến cho cộng đồng về Luật ATTP và các văn bản pháp luật liên quan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục truyền thông, phải xã hội hóa thì mới phát huy được sức mạnh của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức đoàn thể, nâng cao nhận thức và thực hành cho mọi tầng lớp xã hội, tạo được phong trào dân trí cao.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, quy định của pháp luật về ATTP cho các cán bộ quản lý tại địa phương, các hộ kinh doanh thực phẩm.

Kết luận chương 3

Đầu tư cho ATTP phải được coi là đầu tư cho phát triển bền vững, an toàn và an sinh xã hội mà trước hết phải coi trọng đầu tư hoàn thiện các chính sách, pháp luật. An toàn thực phẩm là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của toàn xã hội. Muốn nâng cao trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, việc tuyên truyền, vận động đi kèm với thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm có ý nghĩa quan trọng. Thực hiện điều này đòi hỏi năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là của Ban quản lý ATTP thành phố, các quận, huyện trong việc giám sát, xử lý vi phạm trong các khâu sản xuất,

⁴ Nguyễn Thị Thu Thảo (2014), Vai trò của các tiêu chuẩn quốc tế khi ban hành các quy định đảm bảo ATTP nhập khẩu, Tạp chí Khoa học pháp lý - Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Số 05/2014, Thành phố Hồ Chí Minh.

kinh doanh, ngăn chặn thực phẩm không rõ nguồn gốc, nhập lậu. Bên cạnh đó, để bảo vệ chính mình, người tiêu dùng cũng cần tự ý thức và chủ động chăm lo cho chất lượng cuộc sống của mình bằng một tư duy tiêu dùng thông thái.

KẾT LUẬN

Đảm bảo ATTP nói chung và ATTP trong hoạt động kinh doanh nói riêng là một trong những vấn đề cấp bách, mang tầm chiến lược trong phát triển của mỗi quốc gia. Hệ thống các quy định pháp luật về ATTP trong hoạt động thương mại là cơ sở cho việc đảm bảo cho thực phẩm được an toàn trong các quan hệ thương mại, là công cụ để nhà nước quản lý ATTP trong lĩnh vực thương mại. Công tác quản lý nhà nước về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, thời gian qua cũng đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc từ Trung ương cho đến các địa phương; thu hút sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng xã hội, NTD.

Trong thời gian qua nhà nước và các cơ quan chức năng đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao an toàn thực phẩm, cũng như tạo ra hành lang pháp lý để bảo vệ sức khỏe NTD. Về phía quản lý nhà nước, cần khắc phục tình trạng chùng chေo, đùn đẩy trách nhiệm, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước về các văn bản pháp luật liên quan đến ATTP; hướng dẫn cặn kẽ, đầy đủ, kịp thời giúp các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển đúng định hướng, tuân thủ nghiêm quy trình và các quy định về ATVSTP khi đi vào hoạt động. Đồng thời, tăng cường, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP nhất là ở cấp huyện, xã; xử lý nghiêm khắc những đối tượng vi phạm, có như vậy mới sàng lọc, giúp những cơ sở thực sự có chất lượng tồn tại và phát triển, những cơ sở thiếu ý thức, điều kiện cần thiết buộc phải dừng hoạt động.

Về phía NTD, đã quan tâm nhiều hơn đến chất lượng hàng hóa, đặc biệt chất lượng thực phẩm; chặt chẽ và thận trọng trong lựa chọn sản phẩm, chỉ mua sản phẩm rõ nguồn gốc; kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin, lên án, tẩy chay những cơ sở sản xuất, kinh doanh không bảo đảm ATTP, tạo sức ép đến nhà sản xuất, kinh doanh cũng như nhà quản lý nhằm đảm bảo sự ATTP cho cộng đồng. Nhà nước đang tạo điều kiện thuận lợi nhất để công nghiệp sản xuất sạch phát triển; trong đó, chú trọng phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất thịt sạch, rau sạch, phụ gia thực phẩm... bảo đảm an toàn theo đúng tiêu chuẩn được các cơ quan chức năng đánh giá, chứng nhận. Các cơ quan nhà nước cần có sự giám sát chặt chẽ, khắt khe chất lượng nông thủy sản, thực phẩm đảm bảo đạt yêu cầu; đồng thời khuyến khích người sản xuất tự công bố chất lượng mặt hàng, đề

cao đạo đức trong sản xuất, kinh doanh, với phương châm vì sự an toàn cho NTD sẽ đóng vai trò chủ đạo trong quyết định chất lượng, thương hiệu hàng hóa.

Thực chất, không ít nhà sản xuất, kinh doanh chỉ quan tâm đến lợi nhuận, chẳng cần nghĩ đến hệ quả xấu do mặt hàng của mình có thể gây ra cho cộng đồng. Trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với tư cách là thành viên bình đẳng của WTO và TPP, việc tạo ra các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn ATTP là một yêu cầu có tính nguyên tắc. Chất lượng thực phẩm không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đến khả năng cạnh tranh của hàng hóa, nguồn động lực quyết định sự phát triển kinh tế – xã hội mà còn liên quan đến vấn đề văn hóa, đến an ninh chính trị xã hội và sự trường tồn của giống nòi... Do đó, nếu chỉ yêu cầu NTD “nói không với thực phẩm không an toàn” thì vẫn chưa giải quyết triệt để vấn đề ATTP trong lĩnh vực kinh doanh; mà nó phải được bắt đầu từ người sản xuất và người chế biến, bởi chỉ có họ mới biết rõ đâu là sản phẩm sạch và đâu là không sạch. Mọi người cần chung tay để xây dựng một thị trường tiêu dùng thực phẩm lành mạnh, an toàn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2014) , *Cẩm nang An toàn thực phẩm trong kinh doanh*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2011), Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới.
3. Báo cáo tổng kết hoạt động Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh ATTP năm 2017.
4. Báo cáo hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị về việc triển khai Kế hoạch số 05/KH-BCĐVSATTP bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán 2018.
5. Báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng của Ban Chỉ đạo Liên ngành về vệ sinh - ATTP Tỉnh Quảng Trị năm 2017.
6. Cao Thị Hoa (2015), *“Thực trạng và hiệu quả giải pháp can thiệp thực thi pháp luật an toàn thực phẩm của một số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại quận Hai Bà Trưng, Hà Nội”*, Luận án tiến sỹ Y học, Ngành Vệ sinh xã hội học và Tổ chức Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;
7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), Báo cáo số 211/BC-CP ngày 18/05/2017 về tình hình thực thi chính sách, pháp luật về quản lý ATTP giai đoạn 2011-2016, Hà Nội.
8. Chính phủ, *“Nghị định Chính phủ về việc quy định hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra và kiểm nghiệm về vệ sinh an toàn thực phẩm”*, số 79/2008/NĐ-CP;
9. Chính phủ, *“Nghị định Chính phủ quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND”*, số 178/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2013;
10. Chính phủ, *“Nghị định Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế”*, số 188/2007/NĐ-CP, ngày 27 tháng 12 năm 2007;
11. Chính phủ, Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, số 91/NĐ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2012 ;
12. Đàm Sao Mai, Trần Thị Mai Anh, Vũ Chí Hải. *“Vệ sinh và an toàn thực phẩm”*. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2010
13. Đặng Công Hiến (2010), *“Pháp luật về Kiểm soát ATVSTP trong hoạt động thương mại ở Việt Nam”*, Luận văn thạc sỹ, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;
14. Đặng Công Hiến (2017), *“Một số đánh giá về pháp luật ATTP trong hoạt động thương mại của Việt Nam”*, Viện Nghiên cứu Thương mại - Bộ Công Thương.
15. Lê Minh Tâm (2009), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, NXB Công an nhân dân;

16. Nguyễn Thị Dụ, Điều tra vệ sinh ATTP Ngô độc thức ăn;
17. Hà Duyên Tư, Giáo trình môn học vệ sinh ATTP (2006). Quản lý chất lượng trong công nghệ thực phẩm, Nhà Xuất Bản Khoa học và Kỹ thuật; HACCP cho các cơ sở chế biến thực phẩm vừa và nhỏ, Hà Nội;
18. Lương Bảo Uyên, Bài giảng Quản lý an toàn và chất lượng thực phẩm.
19. Lê Thị Linh (năm 2016), *“Thực hiện pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội”* Luận văn Thạc sĩ, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
20. Lương Đức Phẩm (1980), *Vi sinh vật học và an toàn vệ sinh thực phẩm*, Đại học Bách khoa TP HCM.
21. Nguyễn Thị Thu Hằng (2014), *Chất lượng công tác quản lý ATTP - nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết*, Tạp chí Quản lý Nhà nước số 9/2014, Hà Nội.
22. Nguyễn Thị Thu Thảo (2014), *Vai trò của các tiêu chuẩn quốc tế khi ban hành các quy định đảm bảo ATTP nhập khẩu*, Tạp chí Khoa học pháp lý - Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Số 05/2014, Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Nguyễn Văn Nam (2010), *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm*, NXB Lao động, Hà Nội.
24. Nguyễn Đức Lượng và Phạm Minh Tâm (2002), *Vệ sinh và an toàn thực phẩm*, NXB ĐH Quốc Gia TPHCM, TPHCM;
25. Nguyễn Hợp Toàn (2006), *Giáo trình Pháp luật Đại cương*, NXB Đại học kinh tế Quốc dân;
26. PGS.TS. Đỗ Thị Hà, *Một số bệnh truyền qua thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm*;
27. Quốc hội, “Luật An toàn thực phẩm 2010”, (Số: 55/2010/QH12), ngày 17 tháng 06 năm 2010;
28. Quốc hội, “Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010”, (Số: 59/2010-QH12), ngày 17 tháng 11 năm 2010;
29. Quốc hội, “Luật Đa dạng sinh học năm 2008”, (Số: 20/2008/QH12), ngày 13 tháng 11 năm 2008;
30. Quốc hội, “Nghị quyết về đẩy mạnh chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm”, số 34/2009/NQ-QH12, ngày 19 tháng 06 năm 2009;
31. Thủy Anh, *“Góp ý về chính sách, pháp luật ATTP”*, Báo Đại Đoàn Kết, truy cập ngày 03 tháng 12 năm 2015;
32. Trần Đáng, *Mối nguy vệ sinh an toàn thực phẩm - Chương trình kiểm soát GMP, GHP và hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP*, NXB Y học Hà Nội, 2004.